

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIỒNG TRÔM  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/DS-ST

Ngày: 31-01-2023

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hồng Đăng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Văn Cảnh  
2. Ông Đỗ Thanh Tuyền

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Phụng Tường, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Thương – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 02 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 316/2022/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (VP Bank).**

Địa chỉ trụ sở chính: 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí Dũng** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đỗ Thành Trung** – Phó Giám đốc trung tâm Xử lý nợ pháp lý.

Người đại diện theo ủy quyền lại:

Ông **Đào Ngọc Nam** – Chức vụ: Chuyên viên XLN KHCN – VP Bank.

Địa chỉ: tầng 1, số 96 Cao Thắng, phường 4, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Châu E**, sinh năm: 1977.

**Bà Đoàn Thị Xuân T**, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: ấp 3, xã Tân Lợi Thạnh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

(Ông Nam có mặt; ông Châu E, bà T vắng mặt, bà T có yêu cầu xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP V là ông Đào Ngọc Nam trình bày:*

Ngân hàng TMCP V và ông Nguyễn Văn Châu E, bà Đoàn Thị Xuân T có ký hợp đồng tín dụng số LN1711200326954/BCU/HĐTD ngày 14/12/2017 và khế ước nhận nợ lần 1 số: LN1711200326954/BCU/HĐTD ngày 14/12/2017 để Ngân hàng cho ông Châu E và bà T vay số tiền 685.000.000 đồng; mục đích vay: mua xe ô tô tải

nhãn hiệu MIGHTY DONGVANG, mới 100%; thời hạn vay: 72 tháng; lãi suất vay: 10.4%/năm cố định trong 06 tháng đầu tiên, sau đó điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần.

Tài sản thế chấp để đảm bảo cho hợp đồng vay trên là 01 xe ô tô tải nhãn hiệu MIGHTY DONGVANG, số loại HD 700/MB, số khung: RLPFNS7BPHD002042, số máy: D4DBHJ648126, biển kiểm soát 71C – 064.59, cấp cho Đoàn Thị Xuân T theo giấy chứng nhận số 009255 do phòng CSGT Công an tỉnh Bến Tre cấp ngày 13/12/2017.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, đến ngày 15/6/2020 ông Châu E và bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Ngân hàng đã tạo điều kiện về thời gian để ông Châu E và bà T thực hiện việc thanh toán tiền vay cho Ngân hàng nhưng ông Châu E và bà T vẫn không thực hiện đầy đủ. Ông Châu E và bà T đã trả cho Ngân hàng được nợ gốc là 276.006.777 đồng, nợ lãi là: 193.176.398 đồng, tổng cộng là 469.183.175 đồng. Tính đến ngày 31/01/2023 thì ông Châu E và bà T còn nợ Ngân hàng tổng cộng là 643.833.069 đồng, trong đó nợ gốc: 408.993.223 đồng; nợ lãi: 234.839.864 đồng).

Do ông Châu E và bà T không còn khả năng thanh toán nợ, do đó VPBank đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn và thông báo chấm dứt việc thực hiện đối với hợp đồng cho vay trên, đồng thời khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc ông Nguyễn Văn Châu E và bà Đoàn Thị Xuân T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V - VPBank số tiền nợ gốc là 408.993.223 đồng, nợ lãi tạm tính đến hết ngày 31/01/2023 là 234.839.864 đồng, tổng cộng là 643.833.069 đồng. Ngoài ra ông Nguyễn Văn Châu E và bà Đoàn Thị Xuân T còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn cho đến khi trả xong số nợ còn lại theo lãi suất của Hợp đồng tín dụng số: LN1711200326954/BCU/HĐTD ngày 14/12/2017.

2. Trường hợp ông Nguyễn Văn Châu E và bà Đoàn Thị Xuân T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP V được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô tải nhãn hiệu MIGHTY DONGVANG, số loại HD 700/MB, số khung: RLPFNS7BPHD002042, số máy: D4DBHJ648126, biển kiểm soát 71C – 064.59, cấp cho Đoàn Thị Xuân T theo giấy chứng nhận số 009255 do phòng CSGT Công an tỉnh Bến Tre cấp ngày 13/12/2017 theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1711200326954/BCU/HĐTD ngày 14/12/2017 để thu hồi nợ cho VPBank.

Trường hợp tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Văn Châu E và bà Đoàn Thị Xuân T cho Ngân hàng TMCP V thì ông Nguyễn Văn Châu E và bà Đoàn Thị Xuân T vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP V.

*Theo bản tự khai, biên bản hòa giải ông Nguyễn Văn Châu E trình bày:*

Ông và bà Đoàn Thị Xuân T là vợ chồng hợp pháp. Ông thừa nhận vào năm 2017 ông và bà T có ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP V vay số tiền 685.000.000 đồng, thời hạn vay, lãi suất vay và tài sản bảo đảm đúng như Ngân hàng trình bày. Sau khi vay tiền Ngân hàng thì bà T sử dụng hết số tiền vay, ông hoàn toàn không sử dụng. Chiếc xe ô tô tải đảm bảo cho khoản vay Ngân hàng cũng do bà T quản lý sử dụng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả số nợ trên thì ông không có khả năng thanh toán. Ông yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thanh toán nợ cho Ngân hàng.

*Theo biên bản làm việc ngày 29/6/2022 bà Đoàn Thị Xuân T trình bày:*

Vào năm 2017 bà và ông Nguyễn Văn Châu E có ký hợp đồng vay với Ngân hàng TMCP V để vay số tiền 685.000.000 đồng, thời hạn vay là 72 tháng, hình thức vay trả góp, hàng tháng bà và ông Châu E phải trả cho Ngân hàng vốn và lãi khoảng hơn 10.000.000 đồng; mục đích vay là để mua xe ô tô tải hiệu MIGHTY DONGYANG số loại HD 700MB mới 100%; hình thức vay thế chấp. Tài sản thế chấp để bảo đảm cho khoản vay là 01 xe ô tô tải hiệu MIGHTY DONGYANG số loại HD 700/MB, số khung: RLPFNS7BPHD002042, số máy: D4DBHJ648126, biển kiểm soát 71C – 064.59, cấp cho Đoàn Thị Xuân T theo giấy chứng nhận số 009255 do phòng CSGT Công an tỉnh Bến Tre cấp ngày 13/12/2017. Sau khi vay tiền Ngân hàng thì bà và ông Châu E có trả cho Ngân hàng được 04 tháng thì làm ăn kinh tế khó khăn nên vợ chồng bà có bán xe cho người khác nhưng hiện bà không nhớ họ tên, địa chỉ của người mua xe ở đâu bà cũng không rõ. Hai bên có làm giấy tờ mua bán nhưng đã bị thất lạc. Khi bà và ông Châu E bán xe thì hai bên thỏa thuận là người mua xe sẽ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng đến khi hết nợ, bà có giao giấy đi đường mà Ngân hàng giao cho bà cho người mua xe. Sau khi giao xe cho người mua xe thì người mua xe sẽ sử dụng xe và có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Sau khi trả tất nợ Ngân hàng thì Ngân hàng sẽ trả Giấy chứng nhận đăng ký xe (bản chính) để vợ chồng bà sang tên cho người mua xe. Sau đó người mua xe trả nợ cho Ngân hàng được bao nhiêu thì bà không biết. Hiện tại, bà không có cách nào liên lạc được với người mua xe.

Đối với yêu cầu của Ngân hàng thì bà đồng ý có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi như Ngân hàng yêu cầu. Trường hợp sau này bà liên lạc được với người mua xe và có yêu cầu gì thì sẽ khởi kiện theo quy định pháp luật. Hiện tại bà đi làm ăn xa, kinh tế khó khăn nên không có điều kiện để tham gia giải quyết vụ án do đó bà yêu cầu Tòa án giải quyết và xét xử vụ án vắng mặt bà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phát biểu:

1. Về tố tụng:

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, Thẩm phán thực hiện đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng đã tuân thủ và thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Bà Đoàn Thị Xuân T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có yêu cầu xét xử vắng mặt nên bà T chấp hành đúng, đầy đủ theo quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Văn Châu E đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên ông Châu E chưa chấp hành đúng, đầy đủ theo quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 BLDS, Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V.

- Buộc ông Nguyễn Văn Châu E và bà Đoàn Thị Xuân T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền gốc và lãi tính từ ngày 15/6/2020 đến ngày

31/01/2023 số tiền 643.833.069 đồng (trong đó nợ gốc: 408.993.223 đồng; nợ lãi: 234.839.864 đồng).

Ông Nguyễn Văn Châu E và bà Đoàn Thị Xuân T còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo mức lãi suất đã thỏa thuận của các Hợp đồng kể từ ngày tiếp theo là ngày 01/02/2023 đến khi trả hết số nợ vay cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Nguyễn Văn Châu E và bà Đoàn Thị Xuân T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng số tiền nêu trên thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là: xe ô tô số: LN1711200326954/BCU/HĐTD ngày 14/12/2017 đối với tài sản thế chấp là 01 xe ô tô tải hiệu MIGHTY DONGYANG số loại HD 700/MB, số khung: RLPFNS7BPHD002042, số máy: D4DBHJ648126, biển kiểm soát 71C – 064.59, cấp cho Đoàn Thị Xuân T theo giấy chứng nhận số 009255 do phòng CSGT Công an tỉnh Bến Tre cấp ngày 13/12/2017 để đảm bảo cho việc trả nợ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Đoàn Thị Xuân T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; ông Nguyễn Văn Châu E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà T, ông Châu E.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngân hàng TMCP V yêu cầu ông Nguyễn Văn Châu E và bà Đoàn Thị Xuân T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ tạm tính đến hết ngày 31/01/2023 là 643.833.069 đồng, trong đó nợ gốc: 408.993.223 đồng; nợ lãi: 234.839.864 đồng. Đồng thời, ông Châu E và bà T phải chịu lãi quá hạn theo mức lãi suất đã thỏa thuận của các Hợp đồng đến khi trả hết số nợ vay cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Châu E và bà T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng số tiền nêu trên thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô tải hiệu MIGHTY DONGYANG số loại HD 700/MB, số khung: RLPFNS7BPHD002042, số máy: D4DBHJ648126, biển kiểm soát 71C – 064.59, cấp cho Đoàn Thị Xuân T theo giấy chứng nhận số 009255 do phòng CSGT Công an tỉnh Bến Tre cấp ngày 13/12/2017 để đảm bảo cho việc trả nợ.

Ông Châu E, bà T đồng ý trả cho số tiền vốn và lãi như Ngân hàng yêu cầu, tuy nhiên đối với tài sản thế chấp là xe ô tô tải thì không còn để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ.

[2.1] Xét yêu cầu về quan hệ tín dụng:

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP V và bên vay là ông Châu E và bà T thống nhất xác nhận toàn bộ thỏa thuận tín dụng theo: Hợp đồng tín dụng số: LN1711200326954/BCU/HĐTD ngày 14/12/2017; khế ước nhận nợ lần: 01/Số: LN1711200326954/BCU/HĐTD ngày 14/12/2017 và Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1711200326954/BCU/HĐTD ngày 14/12/2017 được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, có hình thức và nội dung phù hợp với pháp luật nên có hiệu lực thi hành.

Theo hợp đồng cho vay số LN1711200326954/BCU/HĐTD ngày 14/12/2017 và khế ước nhận nợ ngày 14/12/2017 thì Ngân hàng TMCP V – CN TP. Hồ Chí Minh – PGD Bà Chiêu cho ông Châu E, bà T vay số tiền 685.000.000 đồng, thời hạn vay 72 tháng từ ngày 14/12/2017 đến ngày 14/12/2023, phương thức cho vay trả góp hàng tháng, mỗi kỳ trả nợ gốc là 9.514.000 đồng và nợ lãi, kỳ trả tiền đầu tiên vào ngày 14/01/2018. Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng cho rằng ông Châu E và bà T đã trả được cho Ngân hàng nợ gốc là 276.006.777 đồng, nợ lãi là: 193.176.398 đồng, tổng cộng là 469.183.175 đồng. Kể từ ngày 15/6/2020 bên vay là ông Châu E và bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết. Tính đến ngày 31/01/2023 thì ông Châu E và bà T còn nợ Ngân hàng nợ gốc và lãi tổng cộng là 643.833.069 đồng.

Bên vay là ông Châu E và bà T cũng thừa nhận ông, bà có vay tiền của Ngân hàng và đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 15/6/2020 do hoàn cảnh khó khăn nên không có khả năng thanh toán cho Ngân hàng theo hợp đồng đã ký kết. Ông Châu E và bà T thừa nhận còn nợ Ngân hàng số tiền như Ngân hàng yêu cầu và đồng ý trả nợ cho Ngân hàng.

Về thời hạn hợp đồng cho vay đến ngày 14/12/2023, tuy nhiên theo khoản 01 Điều 7 Hợp đồng cho vay số LN1711200326954/BCU/HĐTD ngày 14/12/2017 hai bên thỏa thuận: *“Bên vay hoàn toàn đồng ý rằng, khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây, Bên vay sẽ không được Bên Ngân hàng giải ngân, sẽ bị bên Ngân hàng chấm dứt cho vay và phải trả nợ gốc trước hạn cho Ngân hàng:*

*b) Bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, phí, chi phí và bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào khác đối với bên Ngân hàng....”*.

Do ông Châu E, bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng TMCP V chấm dứt hợp đồng vay và yêu cầu ông Châu E và bà T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ tạm tính đến hết ngày 31/01/2023 là 643.833.069 đồng là có cơ sở để xem xét và chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu về việc xử lý tài sản bảo đảm tín dụng:

Biện pháp bảo đảm tiền vay được quy định tại Điều 3 của Hợp đồng cho vay, Hợp đồng thế chấp xe ô tô. Tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô tải hiệu MIGHTY DONGYANG số loại HD 700/MB, số khung: RLPFNS7BPHD002042, số máy: D4DBHJ648126, biển kiểm soát 71C – 064.59, cấp cho Đoàn Thị Xuân T theo giấy chứng nhận số 009255 do phòng CSGT Công an tỉnh Bến Tre cấp ngày 13/12/2017.

Xét tính pháp lý của Hợp đồng thế chấp ngày 14/12/2017 có nội dung và hình thức tuân thủ đúng quy định tại các Điều 317, 318 và 319 của Bộ luật dân sự. Theo đó, thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp nêu trên có hiệu lực pháp luật để thi hành.

Bà T cho rằng bà và ông Châu E đã bán tài sản thế chấp xe ô tô tải cho người khác nhưng bà không nhớ họ tên, không rõ địa chỉ của người mua xe, giấy tờ mua bán xe cũng đã thất lạc. Khi mua bán xe thì hai bên thỏa thuận là người mua xe sẽ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng, sau khi trả hết nợ Ngân hàng thì Ngân hàng sẽ trả Giấy chứng nhận đăng ký xe (bản chính) để bà T sang tên cho người mua xe. Tuy nhiên, việc thỏa thuận này không được Ngân hàng đồng ý. Bà T không có tài liệu, chứng cứ chứng minh được lời trình bày của mình. Mặt khác, qua xác minh tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền về nguồn gốc phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đối với xe ô tô là tài sản thế chấp thì chủ xe là bà Đoàn Thị Xuân T, trạng thái xe: “xe đang bị cầm cố thế chấp, có giấy của ngân hàng” (BL 79). Do đó, yêu cầu của Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan

nhà nước có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp trong trường hợp bên vay là ông Châu E và bà T không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán nợ vay là có cơ sở. Trường hợp ông Châu E và bà T không trả nợ hoặc trả không đầy đủ nghĩa vụ tín dụng thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1711200326954/BCU/HĐTD ngày 14/12/2017 đối với tài sản thế chấp là 01 xe ô tô tải hiệu MIGHTY DONGYANG số loại HD 700/MB, số khung: RLPFNS7BPHD002042, số máy: D4DBHJ648126, biển kiểm soát 71C – 064.59, cấp cho Đoàn Thị Xuân T theo giấy chứng nhận số 009255 do phòng CSGT Công an tỉnh Bến Tre cấp ngày 13/12/2017 để thu hồi nợ.

Trường hợp tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Văn Châu E và bà Đoàn Thị Xuân T cho Ngân hàng TMCP V thì ông Nguyễn Văn Châu E và bà Đoàn Thị Xuân T vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP V.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.639.000 đồng.

- Ông Nguyễn Văn Châu E và bà Đoàn Thị Xuân T phải liên đới chịu là 29.753.322 (hai mươi chín triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn ba trăm hai mươi hai) đồng.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 288, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự, các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Nguyễn Văn Châu E và bà Đoàn Thị Xuân T.

Buộc ông Nguyễn Văn Châu E và bà Đoàn Thị Xuân T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền còn nợ tính đến ngày 31/01/2023 theo Hợp đồng tín dụng LN1711200326954/BCU/HĐTD ngày 14/12/2017 với tổng số tiền là tổng cộng là 643.833.069 đồng, trong đó nợ gốc: 408.993.223 đồng; nợ lãi: 234.839.864 đồng.

Kể từ ngày 01/02/2023 cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Văn Châu E và bà Đoàn Thị Xuân T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng TMCP V.

Trường hợp ông Nguyễn Văn Châu E và bà Đoàn Thị Xuân T không trả nợ hoặc trả không đầy đủ nghĩa vụ tín dụng thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là: xe ô tô số: LN1711200326954/BCU/HĐTD ngày 14/12/2017 đối với tài sản thế chấp là 01 xe ô

tô tải hiệu MIGHTY DONGYANG số loại HD 700/MB, số khung: RLPFNS7BPHD002042, số máy: D4DBHJ648126, biển kiểm soát 71C – 064.59, cấp cho Đoàn Thị Xuân T theo giấy chứng nhận số 009255 do phòng CSGT Công an tỉnh Bến Tre cấp ngày 13/12/2017 để thu hồi nợ.

Trường hợp tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Văn Châu E và bà Đoàn Thị Xuân T cho Ngân hàng TMCP V thì ông Nguyễn Văn Châu E và bà Đoàn Thị Xuân T vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP V.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.639.000 (mười một triệu sáu trăm ba mươi chín nghìn) đồng theo biên lai thu số 0004635 ngày 20/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm.

- Ông Nguyễn Văn Châu E và bà Đoàn Thị Xuân T phải có nghĩa vụ liên đới chịu là 29.753.322 (hai mươi chín triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn ba trăm hai mươi hai) đồng và còn phải nộp số tiền này.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hồng Đang**